

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-PT

Ngày 01/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Võ Tô Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Tô Đình T (Mỹ)**, sinh năm 1974 tại T phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số 138 HP, Phường A, Quận B, Thành phố H; nơi cư trú: Số 34, Kp5, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh BT ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang D (đã chết) và bà Tô Thị S ; Vợ: trước đây sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh Th, hiện nay không còn sống chung với chị Th nữa; con: có 01 người con sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: ngày 06/4/2019 bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/4/2019; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019; sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2019 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/3/2019, Võ Tô Đình T đến khu vực cầu Kênh Sáng, Quận B, Thành phố H gặp một người tên H (không rõ lai lịch) mua 750.000 đồng ma túy về

căn nhà Số 34, Kp5, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh BT chia làm 09 phần nhỏ chứa trong 03 đoạn ống hút bằng nhựa và 06 túi nilong, T đã sử dụng 02 ống hút, số còn lại cất giữ để sử dụng dần. Đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 06/4/2019, Công an huyện Ba Tri kiểm tra hành chính nơi ở của T thì phát hiện số ma túy T cất giấu trong phòng ngủ nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 gói thuốc lá màu vàng hiệu Sài Gòn, bên trong gói thuốc có 05 điếu thuốc, 01 đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng được hàn kín hai đầu dài 4,6 cm và 01 túi nilong màu trắng được hàn kín kích thước 04cm x 2,8cm có chứa tinh thể màu trắng; đoạn ống nhựa và túi nilong được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01.

- 01 quần dài nam có chữ RANCH CAROLS, bên trong túi quần có một bóp da màu đen có chữ LEUS; bên trong bóp da có 01 túi nilong màu trắng được hàn kín kích thước 1,9cm x 2,5cm có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 02.

- 01 áo sơ mi tay dài màu xám có chữ T-TRAXX, bên trong túi áo có 04 túi nilong màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng có kích thước lần lượt là 1,6cm x 03cm; 1,8cm x 2,9cm; 1,7cm x 2,7cm; 1,7cm x 2,7cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 03.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng đen, loại cảm ứng, số IMEI 1: 358496060829577/01, số IMEI 2: 358497060829575/01; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Tô Đình T .

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nhựa Sting có nắp chai màu vàng, trên nắp có khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh (nỏ), lỗ còn lại gắn ống nhựa có màu cam sọc trắng; 01 bình thủy tinh hình bầu tròn, có nắp màu đen, trên nắp có khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh (nỏ), lỗ còn lại gắn ống nhựa màu xanh.

- 01 cân điện tử màu bạc, có chữ MADE IN CHINA; 01 bình gas màu đen, có chữ BLUESTAR màu xanh, cao 20cm, đường kính 05cm; 01 đoạn ống thủy tinh dài 13cm; có hình dạng cong, một đầu bầu tròn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 31cm, ở giữa có hình xoắn; 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 09cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại cắt xéo; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng dài 13cm; 04 túi nilong màu trắng có 03 mặt kín, trên miệng mỗi túi có khóa kéo ngang và có viền màu xanh, kích thước mỗi túi là 2,5cm x 2,7cm; 02 kéo kim loại màu trắng, kích thước 14cm và 20cm.

Tại Bản kết luận giám định số 46/2019/GĐMT ngày 09/4/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong các túi nilong và ống nhựa gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng trong phong bì số 01 là 0,466 gam, trong phong bì số 02 là 0,2008 gam, trong phong bì số 03 là 0,8792 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Tô Đình T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Tô Đình T 02 (hai) năm tù. Trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ là 06 (sáu) ngày từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 12/7/2019, bị cáo Võ Tô Đình T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Tô Đình T thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt với lý do: bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sớm về chăm sóc cho mẹ già, có cậu ruột tên Tô Văn U được Nhà nước công nhận Liệt sỹ.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Tô Đình T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật; mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Tô Đình T 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ là 06 (sáu) ngày (từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo Võ Tô Đình T phát biểu tranh luận: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Tô Đình T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Võ Tô Đình T là người nghiện ma túy nên T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,546 gam

Methamphetamine trong phòng ngủ để sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 06/4/2019 tại căn nhà Số 34, Kp5, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh BT. Bị cáo là người T niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, đã tàng trữ trái phép 1,546 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy đã tàng trữ trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Tô Đình T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng bản thân có nhân thân tốt, có mẹ già cần chăm sóc và cung cấp giấy xác nhận có cậu ruột tên Tô Văn U là Liệt sỹ để yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy; hiện bị cáo đang sinh sống tại Số 34, Kp5, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh BT trong khi mẹ của bị cáo đang sinh sống tại số 138 HP, Phường A, Quận B, Thành phố H nên việc bị cáo cho rằng đang chăm sóc mẹ già là không phù hợp; đồng thời, qua xem xét lý lịch của bị cáo thì gia đình bị cáo có rất nhiều anh chị em (08 người) có thể chăm sóc cho mẹ của bị cáo nên lời trình bày của bị cáo không có cơ sở để xem xét. Đối với tình tiết Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xác nhận bị cáo có cậu ruột là ông Tô Văn U được Nhà nước công nhận là Liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên cần áp khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên; thấy rằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; sau khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 06/4/2019 thì bị cáo bị Công an thị trấn Ba Tri xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/4/2019, điều đó đã thể hiện bản tính xem thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; Quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tô Đình T ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Tô Đình T 02 (hai) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ 06 (sáu) ngày (từ ngày 06/4/2019 đến ngày 11/4/2019), hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Võ Tô Đình T phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự,
- Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (6b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND thị trấn Ba Tri (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông